

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2022/DS-ST

Ngày: 26-5-2022

V/v: Tranh chấp nợ hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-DS, ngày 22/4/2021 về việc “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: tổ 4, ấp PA, xã VPA, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Mỹ Ch, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp PM, xã VPA, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Vào năm 2017, bà có làm chủ hụi và mở 01 dây hụi có giá là 500.000đ, chị Nguyễn Mỹ Ch có tham gia chơi 02 chum, hụi áp và được mở khai vào ngày đầu tiên là ngày 20/9/2017 (âl), có 36 chum tham gia, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng (âl). Ban đầu chơi hụi thì chị Nguyễn Mỹ Ch có đóng hụi đầy đủ cho bà, đến ngày 20/02/2018 (âl) chị Ch bỏ hụi và hốt hụi 01 chum; đến ngày 20/6/2018 (âl) chị Ch tiếp tục hốt chum hụi còn lại. Sau đó chị Ch có tiếp tục đóng hụi chết cho bà thêm một thời gian nữa thì ngưng đóng; lý do không đóng hụi theo chị Ch nói là đã lấy tiền hụi cất nhà, nay hoàn cảnh khó khăn không có tiền đóng nữa, sau đó bà có thưa lên ấp và tại hòa giải của ấp Phước An, chị Ch có hứa mỗi

tháng đóng cho bà 100.000 đồng nhưng bà không chịu. Tuy nhiên, sau khi hòa giải thì chị Ch có đóng được cho bà là 700.000 đồng cho đến nay không đóng hui thêm.

Dây hui nói trên đã kết thúc vào ngày 20/7/2020 (âl), nay bà yêu cầu chị Ch thanh toán số tiền nợ hui chết của 02 chun nói trên, tổng cộng là 18.500.000đ – 700.000đ đã nhận, còn lại là 17.800.000đ (*mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng*), về lãi suất thì không yêu cầu. Bà yêu cầu tính lãi trả chậm sau khi án có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2022 chị Nguyễn Mỹ Ch trình bày:* Chị thừa nhận vào năm 2017 chị có tham gia chơi hui với bà Ngô Thị H, dây hui 500.000đ do bà H làm chủ, chị có tham gia 02 chun, hui được áp ngày 20/9/2017 (âl), mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 20 hàng tháng. Ban đầu chị có đóng hui đầy đủ cho bà H, đến ngày 20/02/2018 (âm lịch) chị có hốt hui được hơn mười một triệu đồng (sau khi đã trừ tiền hoa hồng là 250.000đ), còn tiền bỏ hui với giá bao nhiêu thì chị không nhớ. Đến ngày 20/6/2018 (âm lịch) chị tiếp tục hốt chun hui còn lại và hốt được khoảng mười hai triệu đồng (đã trừ tiền hoa hồng là 250.000đ). Sau khi hốt hui thì chị có tiếp tục đóng hui chết cho bà H được một thời gian, do hoàn cảnh khó khăn nên chị còn khả năng đóng được 01 chun nhưng bà H không đồng ý và có làm đơn thưa lên Ban lãnh đạo ấp Phước An, qua hòa giải tại ấp thì chị có hứa mỗi tháng đóng hui cho bà H 100.000 đồng nhưng vẫn bà H không đồng ý.

Dây hui nói trên đã kết thúc vào ngày 20/7/2020 (âm lịch), qua yêu cầu của bà Ngô Thị H, yêu cầu thanh toán số tiền nợ hui chết của 02 chun thì chị thống nhất và không có ý kiến gì khác. Đối với số nợ 17.800.000 đồng chị xin trả dần hàng tháng là 100.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ hui cho nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui. Trong vụ án này bị đơn chị Nguyễn Mỹ Ch có nơi cư trú tại ấp PM, xã VPA, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Mỹ Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại **Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự**.

[3] Về nội dung: Từ năm 2017 đến tháng 7/2020, giữa bà Ngô Thị H với chị Nguyễn Mỹ Ch có thỏa thuận góp hội với nhau, do bà H làm chủ hội, chị Ch là thành viên trong các dây hội. Quá trình chơi hội, do chị Ch không đóng hội chết theo định kỳ cho bà H. Phần tiền hội này chủ hội là bà H đã trả thay cho chị Nguyễn Mỹ Ch từ khi chị Ch ngưng đóng cho đến khi kết thúc là tháng 7/2020 và cho đến nay thì chị Ch chưa thanh toán lại cho bà H nên bà H khởi kiện đòi lại số tiền nợ hội 17.800.000 đồng. Xét về nội dung và hình thức hợp đồng góp hội như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H yêu cầu chị Nguyễn Mỹ Ch phải trả số tiền nợ hội là 17.800.000 đồng. **Quá trình giải quyết vụ án chị Ch đều thừa nhận số tiền hội còn nợ lại bà H là 17.800.000 đồng nhưng hẹn trả dần mỗi tháng 100.000đ cho đến khi hết nợ. HĐXX thấy rằng chị Ch không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao tiền hội theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ của hội viên.**

Tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 quy định trách nhiệm của thành viên do không góp họ “2. Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả và khoản lãi đối với các phần họ chậm trả. Mức lãi do các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả các phần họ”.

Do Chị Nguyễn Mỹ Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán **và yêu cầu xin trả nợ dần của chị Ch cũng không được bà Hiện đồng ý cho nên** cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Mỹ Ch có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hội cho bà H là 17.800.000 đồng, ghi nhận việc bà H không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều **91, 92, 147, 227** Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, 471 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 và khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc tranh chấp nợ hui đối với chị Nguyễn Mỹ Ch.

Buộc chị Nguyễn Mỹ Ch có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Thị H số tiền là 17.800.000 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm đồng*).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Mỹ Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 890.000đ (*Tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 445.000 đồng (bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002758 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Mỹ Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Trần Văn Tôn